

BẢNG XÁC NHẬN DANH SÁCH CÁC THỬA ĐẤT ĐÃ THỰC HIỆN**Dự án: Dồn điền đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng****tại xã Nghĩa Sơn, huyện Tư Nghĩa****Địa điểm: xã Nghĩa Sơn, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi***(Kèm theo Công văn bản số 51/UBND ngày 14/4/2025 của UBND xã Nghĩa Sơn)*

STT	Tên chủ sử dụng	Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m ²)	Loại đất	Thông tin GCN đã cấp và kết quả kê			Ghi chú
						Số phát hành GCN	Kết quả kê khai đăng ký	không cấp GCN	
1	Phạm Văn Sơn	4	75	3026,1	BHK	DC 166545	Đã cấp GCN		
2	UBND xã	4	131	1398,0	BHK			Đất công ích	
3	UBND xã	4	132	1231,1	BHK			Đất công ích	
4	UBND xã	4	133	804,1	BHK			Đất công ích	
5	UBND xã	4	134	1209,6	BHK			Đất công ích	
6	UBND xã	4	135	1211,3	BHK			Đất công ích	
7	UBND xã	4	136	1701,4	BHK			Đất công ích	
8	UBND xã	4	137	1459,4	BHK			Đất công ích	
9	UBND xã	4	138	1495,2	BHK			Đất công ích	
10	UBND xã	4	139	255,5	BCS				
11	Phạm Văn Bó	4	140	1823,6	BHK	DC 166538	Đã cấp GCN		
12	UBND xã	4	141	1566,0	BHK			Đất công ích	
13	UBND xã	4	142	3036,6	BHK			Đất công ích	
14	Phạm Đức Quang	4	143	1293,4	BHK	DC 166783	Đã cấp GCN		
15	Phạm Thị Tuyết Nga	4	144	2058,4	BHK	DC 166544	Đã cấp GCN		
16	Phạm Văn Thi	4	145	1630,2	BHK	DC 166539	Đã cấp GCN		
17	Phạm Văn Bình	4	146	2139,3	BHK	DC 166540	Đã cấp GCN		
18	UBND xã	4	147	368,2	NTD			UBNDQL	
19	UBND xã	4	148	927,5	BHK			Đất công ích	
20	UBND xã	4	149	1769,6	BHK			Đất công ích	
21	Phạm Văn Chua	4	150	478,2	BHK	DC 166787	Đã cấp GCN		
22	Phạm Văn Thanh	4	151	2235,6	BHK	DC 166541	Đã cấp GCN		
23	Phạm Thị Hìn	4	152	687,7	BHK	DC 166789	Đã cấp GCN		
24	Phạm Văn Khui	4	153	554,3	BHK	DC166790	Đã cấp GCN		
25	Phạm Văn Chua	4	154	3442,6	BHK	DC 166791	Đã cấp GCN		
26	Phạm Đếch	4	155	1353,5	BHK	DC 166542	Đã cấp GCN		
27	Phạm Văn Thanh	4	156	813,7	BHK	DC166793	Đã cấp GCN		
28	Phạm Văn Nở	4	157	1000,6	BHK	DC 166794	Đã cấp GCN		
29	Phạm Thị Linh	4	158	1002,3	BHK	DC 166795	Đã cấp GCN		
30	Phạm Văn Nguyên	4	159	2333,7	BHK	DC 166976	Đã cấp GCN		
31	Phạm Mai Sương	4	160	3201,4	BHK	DC 166797	Đã cấp GCN		
32	UBND xã	4	161	875,4	BHK			Đất công ích	
33	UBND xã	4	162	335,1	NTD			UBNDQL	
34	Đinh Văn Bình	4	163	2401,3	BHK	DC 166798	Đã cấp GCN		
35	UBND xã	4	164	3306,9	BHK			Đất công ích	
36	Phạm Văn Mười	4	165	3476,7	BHK	DC 166799	Đã cấp GCN		
37	Phạm Văn Chi	4	166	855,9	BHK	DC 166800	Đã cấp GCN		
38	Phạm Dân	7	78	3729,0	BHK	DC 166547	Đã cấp GCN		
39	Phạm Nếp	7	79	1422,1	BHK	DC 166543	Đã cấp GCN		
40	UBND xã	7	80	653,0	BHK			Đất công ích	

41	Phạm Văn Thắng	11	378	630,0	BHK	DC 166528	Đã cấp GCN		
42	Phạm Tới	11	379	445,7	BHK	DC 166536	Đã cấp GCN		
43	Hồ Văn Tổng	11	380	931,9	BHK	DC 166530	Đã cấp GCN		
44	Phạm Thị Vúa	11	381	343,3	BHK	DC 166531	Đã cấp GCN		
45	Phạm Văn Thọ	11	382	829,6	BHK	DC 166529	Đã cấp GCN		
46	Phạm Tân Ôn	11	383	460,8	BHK	DC 166535	Đã cấp GCN		
47	Phạm Minh	11	384	1302,3	BHK	DC 166525	Đã cấp GCN		
48	Phạm Hôn	11	385	2049,7	BHK	DC 166548	Đã cấp GCN		
49	Phạm Thị Yên	11	386	1112,5	BHK	DC 141479	Đã cấp GCN		
50	Phạm Minh	11	387	960,8	BHK	DC 166526	Đã cấp GCN		
51	Phạm Thị Nù	11	388	1203,0	BHK	DC 166537	Đã cấp GCN		
52	Đinh Sơn Nga	11	389	1339,8	BHK	DC 166527	Đã cấp GCN		
53	Phạm Thị Bông	11	390	439,3	BHK	DC 166532	Đã cấp GCN		
54	Phạm Thị Cây	11	391	1244,4	BHK	DC 166533	Đã cấp GCN		
55	UBND xã	11	392	1499,5	BHK			Đất công ích	
56	Phạm Núi	11	393	112,1	BHK	DC 166534	Đã cấp GCN		
57	UBND xã	11	399	946,9	BHK			Đất công ích	
58	PHẠM VĂN CHIẾN	12	184	545,2	LUC	CT 861404	Đã cấp GCN		
59	PHẠM XUÔI	12	553	946,3	LUC	CT 861457	Đã cấp GCN		
60	PHẠM THỊ YÊN	12	554	758,4	LUC	DC 166546	Đã cấp GCN		
61	PHẠM ĐÀI	12	555	928,8	LUC	CT 861466	Đã cấp GCN		
62	PHẠM TỐI	12	556	758,8	LUC	CT 861496	Đã cấp GCN		
63	PHẠM THỊ BUA	12	557	654,4	LUC	CT 861465	Đã cấp GCN		
64	PHẠM THỊ BÔNG	12	558	1294,5	LUC	CT 861464	Đã cấp GCN		
65	PHẠM THỊ NÚ	12	559	704,5	LUC	CT 861488	Đã cấp GCN		
66	PHẠM TỐI	12	560	883,3	LUC	CT 861497	Đã cấp GCN		
67	PHẠM DÂN	12	561	637,6	LUC	CT 861413	Đã cấp GCN		
68	PHẠM XUÔI	12	562	787,8	LUC	CT 861458	Đã cấp GCN		
69	PHẠM VĂN TRÌA	12	563	799,0	LUC	CT 861498	Đã cấp GCN		
70	PHẠM THỊ NÚ	12	564	914,9	LUC	CT 861489	Đã cấp GCN		
71	PHẠM VĂN THẮNG	12	565	511,6	LUC	CT 861445	Đã cấp GCN		
72	PHẠM VÚT	12	566	675,1	BHK	DC 166524	Đã cấp GCN		
73	PHẠM VÚT	12	567	772,9	LUC	DC 141481	Đã cấp GCN		
74	PHẠM THỊ HÀ	12	568	1560,3	LUC	DC 166554	Đã cấp GCN		
75	PHẠM THỊ HÀ	12	569	1353,6	LUC	DC 166555	Đã cấp GCN		
76	PHẠM THỊ HÀ	12	570	709,9	LUC	DC 166551	Đã cấp GCN		
77	PHẠM KHO	12	571	586,9	LUC	CT 861428	Đã cấp GCN		
78	PHẠM CÚC	12	572	431,9	BHK	DC 166502	Đã cấp GCN		
79	PHẠM THỊ MÔNG	12	573	1734,4	BHK	DC 166549	Đã cấp GCN		
80	PHẠM ĐÀ	12	575	1567,2	LUC	CT 861410	Đã cấp GCN		
81	PHẠM CÚC	12	576	541,6	LUC	CT 861406	Đã cấp GCN		
82	PHẠM VĂN HỒ	12	577	1305,5	LUC	CT 861424	Đã cấp GCN		
83	PHẠM XANH	12	578	2079,1	BHK	DC 166515	Đã cấp GCN		
84	PHẠM THỊ HỌ	12	579	874,8	BHK	DC 166518	Đã cấp GCN		
85	PHẠM THỊ NÚ	12	580	1736,9	BHK	DC 166521	Đã cấp GCN		
86	PHẠM THỊ RIN	12	581	2083,6	LUC	CT 861492	Đã cấp GCN		
87	PHẠM BÀI	12	582	483,6	LUC	CT 861459	Đã cấp GCN		
88	PHẠM CÚC	12	583	545,7	BHK	DC 166503	Đã cấp GCN		
89	PHẠM THỊ THÀ	12	584	1196,7	LUC	CT 861434	Đã cấp GCN		

90	PHẠM DI	12	585	826,9	LUC	CT 861421	Đã cấp GCN		
91	PHẠM DÂN	12	586	1094,1	LUC	CT 861414	Đã cấp GCN		
92	PHẠM KHAI	12	587	251,0	LUC	CT 861476	Đã cấp GCN		
93	PHẠM ĐÀ	12	588	1665,3	BHK	DC 166504	Đã cấp GCN		
94	PHẠM PHẢI	12	589	882,2	BHK	DC 166511	Đã cấp GCN		
95	PHẠM BÀI	12	590	551,3	BHK	DC 166517	Đã cấp GCN		
96	PHẠM VĂN HỒ	12	591	1569,9	BHK	DC 166508	Đã cấp GCN		
97	ĐINH SƠN NGÀ	12	592	2413,5	LUC	CT 861437	Đã cấp GCN		
98	PHẠM BẢO MINH	12	593	1258,3	LUC	CT 861430	Đã cấp GCN		
99	PHẠM CÚC	12	594	605,9	LUC	CT 861408	Đã cấp GCN		
100	PHẠM VĂN VIỆT	12	595	650,1	LUC	DC 141480	Đã cấp GCN		
101	PHẠM THỊ BEO	12	596	1052,3	LUC	CT 861401	Đã cấp GCN		
102	PHẠM THỊ THÀ	12	597	2326,0	LUC	CT 861435	Đã cấp GCN		
103	UBND xã	12	598	452,8	LUC			Đất công ích	
104	PHẠM KHAI	12	599	458,9	LUC	CT 861477	Đã cấp GCN		
105	PHẠM DI	12	600	1031,2	LUC	DC 166550	Đã cấp GCN		
106	PHẠM BÀI	12	601	351,3	LUC	CT 861461	Đã cấp GCN		
107	PHẠM XANH	12	602	854,4	LUC	CT 861454	Đã cấp GCN		
108	PHẠM VĂN NĂM	12	603	571,4	LUC	CT 861484	Đã cấp GCN		
109	PHẠM THỊ THÀ	12	604	1046,1	BHK	DC 166509	Đã cấp GCN		
110	ĐINH VĂN MO	12	605	327,4	BHK	DC 166507	Đã cấp GCN		
111	PHẠM VĂN THUẬN	12	606	1350,5	BHK	DC 166512	Đã cấp GCN		
112	PHẠM THỊ RIN	12	607	450,1	BHK	DC 166522	Đã cấp GCN		
113	PHẠM KHAI	12	608	1327,5	LUC	CT 861478	Đã cấp GCN		
114	PHẠM BẢO MINH	12	609	1368,2	LUC	CT 861431	Đã cấp GCN		
115	PHẠM DÂN	12	610	862,7	LUC	CT 861415	Đã cấp GCN		
116	PHẠM VĂN THUẬN	12	611	1032,7	LUC	CT 861447	Đã cấp GCN		
117	UBND xã	12	612	220,7	LUC			Đất công ích	
118	PHẠM THỊ BEO	12	613	473,1	BHK	DC 166501	Đã cấp GCN		
119	PHẠM DÂN	12	614	1529,7	BHK	DC 166505	Đã cấp GCN		
120	UBND xã	12	615	135,2	LUC			Đất công ích	
121	PHẠM VĂN TRỢ	12	616	2172,1	LUC	CT 861448	Đã cấp GCN		
122	PHẠM VĂN NGÀ	12	617	701,6	BHK	DC 166520	Đã cấp GCN		
123	PHẠM KHAI	12	618	405,8	BHK	DC 166519	Đã cấp GCN		
124	PHẠM XANH	12	619	251,8	BHK	DC 166516	Đã cấp GCN		
125	PHẠM VĂN TRỢ	12	620	996,9	BHK	DC 166513	Đã cấp GCN		
126	PHẠM VĂN TRỢ	12	621	227,3	LUC	CT 861450	Đã cấp GCN		
127	PHẠM DÂN	12	622	406,3	LUC	CT 861417	Đã cấp GCN		
128	PHẠM VĂN TRỢ	12	623	267,2	BHK	DC 166514	Đã cấp GCN		
129	PHẠM VĂN NĂM	12	624	423,1	LUC	CT 861483	Đã cấp GCN		
130	PHẠM THỊ HÀ	12	625	581,0	BHK	DC 166552	Đã cấp GCN		
131	ĐINH SƠN NGÀ	12	626	868,4	BHK	DC 166510	Đã cấp GCN		
132	ĐINH SƠN NGÀ	12	627	1464,3	LUC	CT 861439	Đã cấp GCN		
133	PHẠM KHAI	12	628	1589,4	LUC	CT 861480	Đã cấp GCN		
134	PHẠM DI	12	629	417,2	LUC	CT 861422	Đã cấp GCN		
135	PHẠM VĂN XÉT	12	630	216,7	LUC	DC 141483	Đã cấp GCN		
136	PHẠM THỊ HÀ	12	631	298,5	LUC	DC 166556	Đã cấp GCN		
137	PHẠM THỊ HÀ	12	632	493,1	LUC	DC 166557	Đã cấp GCN		

138	PHẠM BÀI	12	633	284,8	LUC	CT 861462	Đã cấp GCN		
139	UBND xã	12	634	491,1	LUC			Đất công ích	
140	PHẠM THỊ RIN	12	635	943,4	LUC	CT 861494	Đã cấp GCN		
141	PHẠM DI	12	636	306,6	LUC	CT 861423	Đã cấp GCN		
142	PHẠM VĂN NGÀ	12	637	358,9	LUC	CT 861440	Đã cấp GCN		
143	PHẠM VĂN VIỆT	12	638	848,2	LUC	CT 861500	Đã cấp GCN		
144	PHẠM VĂN VIỆT	12	639	385,8	LUC	CT 861499	Đã cấp GCN		
145	PHẠM THỊ HÀ	12	640	610,2	LUC	DC 166558	Đã cấp GCN		
146	PHẠM VĂN NUÔI	12	641	574,4	LUC	CT 861442	Đã cấp GCN		
147	PHẠM ĐÀ	12	642	1169,8	LUC	CT 861412	Đã cấp GCN		
148	PHẠM ĐÀ	12	643	401,9	LUC	CT 861429	Đã cấp GCN		
149	PHẠM HỒE	12	644	1093,4	LUC	CT 861427	Đã cấp GCN		
150	ĐINH VĂN MO	12	645	294,4	LUC	CT 861433	Đã cấp GCN		
151	PHẠM VĂN NGÀ	12	646	408,4	LUC	CT 861441	Đã cấp GCN		
152	PHẠM VĂN PHIÊN	12	647	243,3	LUC	CT 861491	Đã cấp GCN		
153	PHẠM CÚC	12	648	1356,4	LUC	CT 861409	Đã cấp GCN		
154	PHẠM THỊ BEO	12	649	757,6	LUC	CT 861403	Đã cấp GCN		
155	PHẠM VĂN NGÀ	12	650	695,9	LUC	CT 861487	Đã cấp GCN		
156	PHẠM VĂN HỒ	12	651	1051,0	LUC	CT 861426	Đã cấp GCN		
157	PHẠM BÀI	12	652	761,6	LUC	CT 861463	Đã cấp GCN		
158	UBND xã	12	653	213,8	LUC			Đất công ích	
159	PHẠM THỊ HÀ	12	654	814,1	LUC	DC 166553	Đã cấp GCN		
160	PHẠM VĂN TRỢ	12	655	1105,2	LUC	CT 861452	Đã cấp GCN		
161	PHẠM DÂN	12	656	1200,9	LUC	CT 861418	Đã cấp GCN		
162	PHẠM XANH	12	657	1611,4	LUC	CT 861456	Đã cấp GCN		
163	PHẠM DÂN	12	658	287,5	BHK	DC 166506	Đã cấp GCN		
164	PHẠM VĂN NĂM	12	659	1050,4	LUC	CT 861485	Đã cấp GCN		
165	PHẠM KHAI	12	660	558,3	LUC	CT 861481	Đã cấp GCN		
166	UBND xã	12	661	7348,4	DTL			UBNDQL	
167	UBND xã	12	662	394,2	DGT			UBNDQL	
168	UBND xã	12	663	124,0	DTL			UBNDQL	
169	UBND xã	12	664	258,3	DGT			UBNDQL	
170	UBND xã	12	665	156,7	DGT			UBNDQL	
171	UBND xã	12	666	321,9	DGT			UBNDQL	
172	UBND xã	12	667	363,6	DGT			UBNDQL	
173	UBND xã	12	668	1726,3	DGT			UBNDQL	
174	UBND xã	12	669	73,0	LUC			Đất công ích	
175	PHẠM VĂN ÔN	12	670	971,8	LUC	CT 861443	Đã cấp GCN		
176	UBND xã	12	672	45,3	LUC			Đất công ích	
177	PHẠM THỊ RIN	12	673	431,9	BHK	DC 166523	Đã cấp GCN		
178	UBND xã	12	674	108,1	LUC			Đất công ích	
179	UBND xã	12	675	205,5	LUC			Đất công ích	
180	UBND xã	12	676	183,4	BHK			Đất công ích	
Tổng			180	185.142,4		142			

Ghi chú: Tổng số giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp là 142 GCN.